

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS - ST

Ngày: 06-3-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp.

2/ Ông Võ Hùng Dương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đại P**, sinh ngày 28/3/1986, tại: Bình Dương. Nơi cư trú: Số A, tổ B, Khu C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Võ Thị Bạch L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/8/2017 đến ngày 23/10/2017 hủy bỏ biện pháp tạm giam; Có mặt.

Bị hại: Ông Từ B, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số N, Khu A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Thái T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số A, đường L, Khu H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đại P và anh Từ B, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Số A đường V, tổ A, Khu D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là bạn quen biết nhau. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 09/8/2017, anh Từ B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 61B1 – 6814X đến phòng trọ của P tại số A tổ A, Khu B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương chơi. Tại đây, P hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 61B1 – 6814X của anh B

để đi công việc thì anh B đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 61B1 – 6814X của anh B đến tiệm game bắn cá thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương chơi game thua hết số tiền 200.000 đồng. Lúc này, P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh B nên P đem xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 61B1 – 68146 của anh B đến tiệm cầm đồ A tại đường A, Khu F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương do anh Đinh Thái T, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: Số A phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm chủ cầm cho anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1973 với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, P tiếp tục đến tiệm game bắn cá chơi game thua hết số tiền 1.600.000 đồng thì P nghỉ không chơi game nữa và đi về phòng trọ. Về phía anh B, sau khi cho P mượn xe mô tô đã liên lạc với P nhiều lần nhưng P không trả xe nên anh B đến Công an phường P, thành phố T trình báo. Ngày 12/8/2017, Công an phường P yêu cầu P về trụ sở làm việc và P đã khai nhận hành vi chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 61B1 – 6814X của anh B nên Công an phường P chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền. Ngày 12/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh bắt khẩn cấp Nguyễn Đại P, thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 61B1 – 6814X, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, có sim số 0924363523, không có nắp phía sau.

Ngày 18/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T có Bản kết luận định giá tài sản số 151/KLTS-TTHS, kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 61B1 – 6814X, trị giá 24.000.000 đồng.

Ngày 20/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 61B1 – 6814X cho anh B. Hiện tại, anh B không có yêu cầu gì đối với P. Đối với Đinh Thái T và Nguyễn Minh Tr, khi Phong đem xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 61B1 – 6814X đến cầm thì T và Tr không biết xe mô tô trên do P phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một không đủ căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 74/CT - VKS ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Đại P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông Đinh Thái T số tiền 2.000.000 đồng. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, sim số 0924 363523, không có nắp sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp. Do tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành và tội danh tương ứng của Bộ luật Hình sự 2015 không có lợi hơn cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09/8/2017, sau khi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 61B1 – 681.4X trị giá 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) của ông B để đi việc cá nhân, Nguyễn Đại P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và mang xe mô tô đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trong quá trình điều tra, ông Đinh Thái T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp: Trả bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, sim số 0924 363523, không có nắp sau.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 106, 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại P 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/8/2017 đến ngày 23/10/2017.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Đinh Thái T số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về biện pháp tư pháp: Trả bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, sim số 0924 363523, không có nắp sau.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 053/18 ngày 11/01/2018 giữa Công an thành phố T – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

5/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Minh Đạo